

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày: 15-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ất;

Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 01/8/2019 đối với bị cáo Lê Văn H, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con;

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 19/01/2016 phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HS-ST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, xử phạt 06 tháng tù. Ngày 14/12/2016 chấp hành xong hình phạt. Chưa được xóa án tích.

- Ngày 11/6/2017 phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HS-ST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, xử phạt 07 tháng tù. Ngày 15/3/2018 chấp hành xong hình phạt. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 31/5/2013 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trường Giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 - Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Đặng Thị P (có mặt); anh Nguyễn Văn Q (vắng mặt); chị Dương Thanh N (vắng mặt); anh Nguyễn Văn Ngọc D (vắng mặt); chị Đặng Thị C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 chị Đặng Thị H dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUIDA BKS 71K8-5669 của mình phía trước sân nhà tại thôn T, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông rồi đóng cửa đi ngủ trưa, trên xe cắm sẵn chìa khóa.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Văn H đi bộ ngang qua nhà chị Đặng Thị H phát hiện chiếc xe có sẵn chìa khóa, quan sát thấy không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H đi đến rồi ngồi lên xe, nổ máy điều khiển xe đi về hướng Quốc lộ 14, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến thôn 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thấy tiệm phở liệu P mở cửa nên H vào tiệm bán chiếc xe này cho chủ tiệm là chị Dương Thanh N với giá 600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông kết luận, tại thời điểm ngày 28/02/2019 chiếc xe mô tô BKS 71K8-5669 trị giá 2.460.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; Xử lý vật chứng:

Sau khi mua lại chiếc xe mô tô BKS 71K8-5669 của Lê Văn H, chị Dương Thanh N đã bán lại cho người thu mua phở liệu khác, không biết rõ địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được.

Phản dân sự: Chị Đặng Thị H yêu cầu Lê Văn H phải khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại về dân sự đối với chiếc xe nêu trên số tiền 4.000.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”; sau khi phân tích hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Lê Văn H không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Đặng Thị H yêu cầu Lê Văn H phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; Lê Văn H đồng ý bồi thường số tiền trên nên cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và bị cáo về bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, những người làm chứng anh Nguyễn Văn Q, chị Dương Thanh N, anh Nguyễn Văn Ngọc D, chị Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; những người làm chứng này vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/02/2019, Lê Văn H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUIDA BKS 71K8-5669 của chị Đặng Thị H. Sau đó H bán cho chị Dương Thanh N là chủ tiệm phở liệu P với giá 600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng hình sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông kết luận, tại thời điểm ngày 28/02/2019 chiếc xe mô tô BKS 71K8-5669 trị giá 2.460.000 đồng.

Bị cáo đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HS-ST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, xử phạt 06 tháng tù. Ngày 14/12/2016 chấp hành xong hình phạt. Chưa được xóa án tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HS-ST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, xử phạt 07 tháng tù với tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 15/3/2018 chấp hành xong hình phạt. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Xét hành vi của bị cáo Lê Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 31/5/2013 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Văn H mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên Lê Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do Lê Văn H hiện tại không có tài sản riêng, chưa có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Đặng Thị H và Lê Văn H. Lê Văn H phải bồi thường cho chị H số tiền 4.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/4/2019).

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Đặng Thị H và Lê Văn H. Lê Văn H phải bồi thường cho chị Đặng Thị H số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà Lê Văn H không trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số nợ chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả nợ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Lê Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA. thị xã Gia Nghĩa;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đình Quy